TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK TÔ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày: 17/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK TÔ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Hải và bà Lại Thị Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Hoàng B**(Tên gọi khác: Không); sinh năm 1990 tại tỉnh Kon Tum; Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn D và bà Hoàng Thị Minh T, có vợ và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 11/2014/HS-ST; đã được xóa án tích; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại: Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính V.

Địa chỉ: Số 1 Giang Văn M, phường K, quận B, TP. Hà Nội (Vắng mặt).

- Nguyên đơn dân sự: Anh Đinh Tiến S, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Y C, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

+ Anh A Đ, sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Kon Tum (Có đơn xin vắng mặt).

+ Chị Lê Thị Thùy T, sinh năm 1993.

Trú tại: Khối 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Có đơn xin vắng mặt).

+ Chị Hoàng Thị Minh T, sinh năm 1971

Trú tại: Thôn 7, xã K, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.(Vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn 3, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/12/2020, anh Đinh Tiến S (Trưởng Bưu cục Đăk Tô, gọi là HUB Đăk Tô) – trực thuộc Chi nhánh Bưu chính Viettel Kon Tum) thuê Đỗ Hoàng B làm nhân viên giao hàng của bưu cục. Việc thuê chỉ thỏa thuận bằng miệng, không lập hợp đồng lao động bằng văn bản, công việc của B là giao hàng và thu tiền hộ từ khách hàng về nộp lại cho Bưu cục. Trong 02 ngày 15/01/2021 và 02/02/2021, khi giao hàng và thu tiền hộ của khách hàng *(ship COD)* với số tiền 19.956.600 đồng, do có việc cá nhân nên B sử dụng hết số tiền trên mà không nộp lại cho Bưu cục. Phát hiện sự việc, anh Sđã lấy tiền cá nhân của mình cho B vay để B nộp lại cho Bưu cục (có thỏa thuận việc trả nợ).

Khoảng 11 giờ ngày 03/02/2021, anh S gọi B đến Bưu cục thông báo chấm dứt việc thuê B giao hàng, yêu cầu B đầu giờ chiều cùng ngày đến Bưu cục để bàn giao công việc. Một lúc sau, B nhận được điện thoại của chị Y C (khách hàng quen mà B thường xuyên giao hàng) nhờ B kiểm tra nếu đơn hàng của mình đặt đã đến bưu cục thì lấy giao cho C thì B đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, B đến Bưu cục Đăk Tô để bàn giao công việc theo lịch hẹn với anh Snhưng lúc này anh S đi vắng. B vào trong phòng để hàng hóa, lợi dụng lúc các nhân viên bưu cục không để ý, B tìm đơn hàng của chị C có giá trị ship Cod (thu hộ của khách hàng) là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng. Lúc này, B nhìn thấy có 02 đơn hàng nhỏ gọn đựng trong bì thư: 01 đơn hàng có mã Bill là: 1631607941756 có giá trị ship Cod là 8.400.000 đồng (tám triệu bốn trăm ngàn đồng) và 01 đơn hàng có mã Bill là: 1631629693826 có giá trị ship Cod là:

9.100.000 đồng (chín triệu một trăm ngàn đồng), đều của khách hàng tên A Đ nên lén lút lấy trộm 03 đơn hàng trên bỏ vào trong túi giao hàng "My Go" rồi rời khỏi Bưu cục. Sau đó B đi giao cho 02 khách hàng nêu trên và thu số tiền 17.800.000 đồng *(mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng)*. Tối cùng ngày B quay lại bưu cục Đăk Tô trả cho chị Lê Thị Thùy T 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)* vay nợ trước đó, số tiền còn lại B tiêu xài cá nhân hết.

Sáng ngày 04/02/2021, anh S phát hiện mất đơn hàng của khách nên gọi B đến Bưu cục và B thừa nhận việc trộm cắp nêu trên. Anh S đã bỏ tiền cá nhân ra trả lại cho bưu cục và yêu cầu B viết giấy cam kết đến ngày 10/02/2021 sẽ trả hết số tiền đối với 03 đơn hàng trộm cắp và tiền nợ trước đó. Tuy nhiên, đến ngày hẹn B không trả nên anh S đã làm đơn tố giác B đến Cơ quan điều tra.

Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Đỗ Hoàng B về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo từ 09 đến 15 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Đinh Tiến S đã được gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền và không có yêu cầu gì, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị hại và bà Hoàng Thị Minh T vắng mặt, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tách phần dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Về án phí: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Tô, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến gì và cũng

không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người trên không làm ảnh hưởng tới quá trình xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai nhận của bị cáo Đỗ Hoàng B tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 15 giờ ngày 03/02/2021, Đỗ Hoàng B đến Bưu cục Viettel Đăk Tô, thuộc khối 8, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum để bàn giao công việc, do trước đó B đã bị anh Đinh Tiến S - là Trưởng Bưu cục thông báo cho thôi việc giao hàng tại bưu cục. Đến nơi không gặp được anh Sĩ, B vào phòng để hàng hóa, quan sát thấy không ai để ý, B đã lén lút lấy 01 đơn hàng của chị Y C, có giá thu hộ của khách là 300.000 đồng (do trước đó chị C có nhờ B lấy giao cho mình), tiếp đó B thấy 02 đơn hàng nhỏ gọn đựng trong bì thư có giá trị tiền thu hộ của khách là 17.500.000 đồng, của khách tên A Đ, B đã lấy 03 đơn hàng trên đi giao cho khách nhằm chiếm đoạt số tiền hàng. Sau khi giao hàng cho anh A Đ và chị Y C, tổng giá trị tiền hàng B thu được là 17.800.000 đồng *(mười bảy triệu tám trăm ngàn đồng)*, B đã chiếm đoạt và tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo Đỗ Hoàng B đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 17/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 11/2014/HS-ST.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực tác động gia đình bồi thường, khắc

phục hậu quả cho anh Stoàn bộ số tiền là 37.756.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân được pháp luật B vệ. Bị cáo là người có nhân thân xấu, trước đây đã từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, vì vậy cần áp dụng một mức án nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, thực sự thành khẩn, ăn năn hối cải, tích cực tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho nguyên đơn dân sự, bị cáo đang có con nhỏ, nguyên đơn dân sự có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự là anh Đinh Tiến S không có yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị hại là Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị Minh T vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[7] Về các vấn đề khác:

Tại thời điểm còn là nhân viên giao hàng của của Bưu cục Đăk Tô, B giao hàng và thu tiền của khách là 19.956.600 đồng, nhưng không nộp về cho Bưu cục, anh Sđã cho B vay tiền của mình để nộp lại cho Bưu cục, các bên cũng xác nhận là giao dịch vay mượn tiền của nhau nên Cơ quan CSĐT không khởi tố B về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Lê Thị Thùy T: Đã nhận 10.000.000 đồng từ Đỗ Hoàng B trả nợ cho khoản vay cá nhân trước đó, đây là số tiền B có được do trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, Trang không biết nguồn gốc của số tiền nêu trên và cũng không biết B đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Bưu cục. Đối với anh A Đ và chị Y C, là người đã nhận các đơn hàng do Đỗ Hoàng B giao, tuy nhiên khi nhận hàng thì cả hai đều không biết B đã bị đuổi việc và hàng mà B giao là tài sản trộm cắp

từ Bưu cục. Vì vậy, không có căn cứ xử lý chị Trang, chị C, anh Đ về hành vi *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Tại phiên tòa, chị Trang, anh A Đ và chị Y C vắng mặt và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Hoàng B phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đỗ Hoàng B 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị Minh T.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Đỗ Hoàng B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/12/2021). Bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc khi bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Sơ Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- CA huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Huy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

A Hải **Lại Thị Khánh** **Trần Minh Huy**